CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301401291
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-11-14 10:04:03
Foxit Reader Version: 10.0.0

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 257/2025/BC-UNI
No: 257/2025/BC-UNI

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2025
HCM City, day 25 month 07 year 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG NĂM 2025
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE FOR THE 6 MONTHS IN 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

- Tên công ty/ *Name of company*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice:* A3.4A12 Chung cư The Goldview, 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại/ *Telephone:* 078.678.1977 Fax: Email:

- Vốn điều *lệ/ Charter capital:* 425.176.320.000 đồng

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol:* UNI

- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ *The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản) /Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày/ *Date*	Nội dung *Content*
1	273A/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI	27/03/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2	273B/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI	27/03/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3	273C/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI	27/03/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4	207/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI	20/06/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty
5	207A/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI	20/06/2025	Nghị quyết v/v: Bầu mới thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ còn lại 2022-2027
6	207B/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI	20/06/2025	Nghị quyết v/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ còn lại 2022-2027

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Board of Directors (Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*

1	Phan Hồng Mỹ Phương	Chủ tịch HĐQT	24/03/2022	
2	Vũ Thị Như Mai	Thành viên HĐQT	18/03/2022	
3	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Thành viên HĐQT	20/05/2023	
4	Nguyễn Thị Liễu	Thành viên HĐQT	20/06/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors*:

Stt *No.*	**Thành viên HĐQT/** ***Board of Directors' member***	**Số buổi họp HĐQT tham dự/** ***Number of meetings attended by Board of Directors***	**Tỷ lệ tham dự họp/** ***Attendance rate***	**Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence***
1	Vũ Thị Như Mai	10/10	100%	
2	Phan Hồng Mỹ Phương	10/10	100%	
3	Nguyễn Thị Lệ Thanh	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

HĐQT đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên giám sát, đôn đốc, định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 và theo chiến lược phát triển lâu dài của Công ty; các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng giám đốc báo cáo hình tình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT thảo luận, đưa ra các chủ trương, giải pháp và phối hợp với Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ đưa ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

- Căn cứ quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bội tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phú quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm hiện tại, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.
- HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị trong toàn Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm) /*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua/ *Approval rate*
1	1A/2025/NQ/HĐQT-UNI	01/01/2025	Nghị quyết v/v: Ký kết Hợp đồng vay mượn tiền nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh	100%
2	35/2025/NQ/HĐQT-UNI	03/03/2025	Nghị quyết v/v: Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các nội dung của Tờ trình số 33/2025/TTr-HĐQT ngày 3/3/2025	100%
3	173A/2025/NQ/HĐQT-UNI	17/03/2025	Nghị quyết v/v: Thành lập tổ giúp việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các nội dung thuộc Tờ trình 33/2025/TTr-HĐQT ngày 3/3/2025	100%
4	283A/NQ/HĐQT-UNI	28/03/2025	Nghị quyết v/v: Thông qua danh sách nhà đầu tư dự kiến được chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty	100%
5	14A/NQ/HĐQT-UNI	01/04/2025	Nghị quyết v/v: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
6	94A/2025/NQ/HĐQT-UNI	09/04/2025	Nghị quyết v/v: Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
7	55A/2025/NQ/HĐQT-UNI	05/05/2025	Nghị quyết v/v: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
8	205/2025/NQ/HĐQT-UNI	20/05/2025	Nghị quyết v/v: Dùng tài sản để thế chấp/cầm cố đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam	100%
9	225A/NQ/2025/HĐQT-UNI	22/05/2025	Nghị quyết v/v: Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
10	17A/NQ/HĐQT-UNI	01/07/2025	Nghị quyết v/v: Ký kết các hợp đồng với bên liên quan của người nội bộ Công ty	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm) / *Board of Supervisors (Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ *The date becoming to be the member of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn/ *Qualification*
1	Trần Thị Thanh Loan	Trưởng BKS	18/03/2022 (bổ nhiệm)	Cử nhân kế toán
2	Vũ Thanh Thủy	TV BKS	18/03/2022 (bổ nhiệm)	Cử nhân kế toán
3	Hoàng Thị Nhung	TV BKS	20/06/2025 (miễn nhiệm)	Cử nhân kế toán
4	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	TV BKS	20/06/2025 (bổ nhiệm)	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự/ *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết/ *Voting rate*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Trần Thị Thanh Loan	2/2	2/2	100%	
2	Vũ Thanh Thủy	2/2	2/2	100%	
3	Hoàng Thị Nhung	2/2	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát được xin ý kiến và mời tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT, gửi tài liệu đầy đủ.

- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Giữa BKS và HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. BKS nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

5. Hoạt động khác của BKS (Nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors:*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn/ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Vũ Thị Như Mai	12/11/1977	Cử nhân KT	08/02/2022 (bổ nhiệm)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ *Date of appointment/ dismissal*
Lê Hoàng Sơn	08/11/1986	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	26/05/2022 (bổ nhiệm)

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/ Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

STT/ *No.*	Tên tổ chức/cá nhân /*Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ *Securities trading account*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No.*, date of*	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*

		(if any)		*issue, place of issue*		*person*			
1	Phan Hồng Mỹ Phương		Chủ tịch HĐQT			24/03/2022			
2	Vũ Thị Như Mai		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc			18/03/2022			
3	Nguyễn Thị Lệ Thanh		Thành viên HĐQT			20/05/2023			
4	Nguyễn Thị Liễu		Thành viên HĐQT			20/06/2025			
5	Lê Hoàng Sơn		Kế toán trưởng			18/03/2022			
6	Trần Thị Thanh Loan		Trưởng BKS			18/03/2022			
7	Vũ Thanh Thủy		Thành viên BKS			18/03/2022			
8	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		Thành viên BKS			20/06/2025			
9	Nguyễn Đắc Long					1/04/2025		Cá nhân sở hữu trên 10% cổ phần	
10	Vũ Thị Lan					1/04/2025		Cá nhân sở hữu trên 10% cổ phần	
11	Nguyễn Thị Hồng Lý					1/04/2025		Cá nhân sở hữu trên 10% cổ phần	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company*

and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
1	Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt nam	Bà Vũ Thị Như Mai là Giám Đốc	040182 3522	Số 6 đường 2/9, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	01/07/2025	17A/2025/NQ/ HĐQT-UNI	15% tính trên doanh thu từ bản sản phẩm thuộc dự án do Công ty Kyoritsu là chủ đầu tư	
2	Bà Vũ Thị Như Mai	Người nội bộ			01/01/2025	1A/2025/NQ/ HĐQT-UNI	- Hợp đồng mượn tiền - Giá trị Hợp đồng 300.000.000.000	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of***

the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY/ *Position at the listed Company*	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/ *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch/ *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

STT No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú/ *Note*
1	**Phan Hồng Mỹ Phương**		**Chủ tịch HĐQT**				-	**0**	**24/03/2022**	
1.1	Phan Văn Phúc			Bố ruột				0		
1.2	Phan Thị Thanh Nga			Mẹ ruột				0		
1.3	Phan Hồng Mỹ Hạnh			Chị gái				0		
1.4	Phan Anh Dũng			Chồng				0		
1.5	Phan Minh Anh			Con ruột				0		

STT No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú/ *Note*
2	**Vũ Thị Như Mai**		**Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc**				**3.446.236**	**8.08%**	**18/03/2022**	
2.1	Vũ Duy Thắng			Bố ruột				0		
2.2	Trần Thị Mỹ			Mẹ ruột				0		
2.3	Vũ Thị Kim Liên			Chị ruột			1.082.312	2.53%		
2.4	Vũ Thị Lan Phương			Em ruột				0		
2.5	Lê Minh Nhân			Con ruột				0		
2.6	Lê Minh Nghĩa			Con ruột				0		

STT No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú/ *Note*
3	**Nguyễn Thị Lệ Thanh**		**Thành viên HĐQT**				**605.322**	**1.42%**	**20/05/2023**	
3.1	Vũ Duy Bé			Chồng			1.519.388	3.56%		
3.2	Vũ Thanh Thủy		Thành viên BKS	Con ruột			1.424.131	3.34%	18/03/2022	
3.3	Vũ Thanh Thảo			Con ruột			1.377.892	3.23%		
4	**Nguyễn Thị Liễu**		**Thành viên HĐQT**					**0**	**20/06/2025**	
4.1	Nguyễn Văn Trùng			Ba ruột				0		
4.2	Vũ Thị Len			Mẹ ruột				0		

STT No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú/ *Note*
5	**Trần Thị Thanh Loan**		**Trưởng BKS**				**2.000**	**0.004%**	**18/03/2022**	
5.1	Hoàng Thị Liên			Mẹ ruột				0		
5.2	Trần Bích Thủy			Chị ruột				0		
5.3	Trần Hoàng Minh			Anh ruột				0		
5.4	Trương Như Nguyên			Chồng				0		
5.5	Trương Như Nghĩa			Con ruột				0		

STT No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú/ *Note*
5.6	Trương Như Thành			Con ruột				0		
6	**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**		**Thành viên BKS**					**0**	**20/06/2025**	
6.1	Nguyễn Văn Phụng			Chồng				0		
6.2	Nguyễn Ngọc Khánh Phi			Con ruột				0		
6.3	Nguyễn Thị Ngọc Lan			Em ruột				0		

STT No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Ghi chú/ *Note*
7	**Lê Hoàng Sơn**		**Kế toán trưởng**					**0**	**18/03/2022**	
7.1	Lê Văn Mạnh			Bố ruột				0		
7.2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			Mẹ ruột				0		
7.3	Lê Quang Thanh Thư			Vợ				0		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) / *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu/ Number of shares	*Tỷ lệ/ Percentage*	Số cổ phiếu/ *Number of shares*	Tỷ lệ/ *Percentage*	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
- …;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

M.S.D.N: 0301461291 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT - QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH

PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG